TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 6 – 2019
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm
Ông Nguyễn Văn Hành

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm canh khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019. Về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Q, S năm 1972 (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn S, S năm 1967 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Bùng Binh, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2019, biên bản lời khai, lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn chị Võ Thị Q như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Q và anh S chung sống với nhau năm 1988 khanh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát S mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận về mọi mặt. Gia đình đã nhiều lần hàn gắn nhưng vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2011 đến nay. Tại phiên tòa, chị Q giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh S.

- *Về con chung:* Chị Q trình bày vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Phạm Thúy Liễu, S ngày 12/6/1989; Phạm Hoàng Anh, S ngày 18/12/1992 và

Phạm Quốc Sự, S ngày 24/3/1994. Hiện nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Q xác định trong thời gian chung sống chị và anh S có tài sản chung nhưng chị và anh S tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Q trình bày chị và anh S có nợ chung nhưng chị và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn S, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh S biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2019 nhưng anh S không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh S để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh S không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Q. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Q và anh S là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh S có địa chỉ tại ấp Bùng Binh, xã Hưng Mỹ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Q và anh S xác lập quan hệ hôn nhân năm 1989 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Q và anh S không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử khanh canh nhận quan hệ của chị Q và anh S là vợ chồng.

Về con chung: Chị Q và anh S có 03 người con chung tên Phạm Thúy Liễu, S ngày 12/6/1989; Phạm Hoàng Anh, S ngày 18/12/1992 và Phạm Quốc Sự, S ngày 24/3/1994. Xét thấy, các con của chị Q và anh S hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét, nếu con theo ai thì người đó nuôi.

Về tài sản chung: Chị Q trình bày vợ chồng chung sống có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận khanh yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Q trình bày chị và anh S có nợ chung nhưng chị và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên khanh xem xét.

Anh S vắng mặt không có ý kiến về tài sản và nợ chung nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát S tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 53 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Không công nhận quan hệ của chị Võ Thị Q và anh Phạm Văn S là vợ chồng.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Chị Võ Thị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Q có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005176 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm canh khai chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết canh khai.

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Các Đương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính